

Họ và tên:Lớp: Số báo danh: Mã đề 001

Câu 41: Vùng có điều kiện thuận lợi nhất để sản xuất muối ở nước ta là

- A. Duyên hải Nam Trung Bộ. B. Đồng bằng sông Hồng.
C. Bắc Trung Bộ. D. Đồng bằng sông Cửu Long.

Câu 42: Thời kì chuyển tiếp hoạt động giữa gió mùa Đông Bắc và Tây Nam là thời kì hoạt động mạnh của

- A. gió mùa mùa hạ. B. gió địa phương. C. gió mùa mùa đông. D. gió Mậu dịch.

Câu 43: Vai trò chủ yếu của rừng ngập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. cung cấp nguồn lâm sản có nhiều giá trị kinh tế.
B. giúp phát triển mô hình kinh tế nông, lâm kết hợp.
C. đảm bảo cân bằng sinh thái, phòng chống thiên tai.
D. tạo thêm diện tích, môi trường nuôi trồng thủy sản.

Câu 44: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang các hệ thống sông, cho biết sông nào sau đây thuộc hệ thống sông Mã?

- A. sông Chu. B. sông Hiếu. C. sông Giang. D. sông Ngàn Phố.

Câu 45: Yếu tố quyết định tạo nên tính phân bậc của địa hình Việt Nam là

- A. tác động của vận động Tân kiến tạo. B. sự xuất hiện khá sớm của con người.
C. khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa. D. vị trí địa lí giáp Biển Đông.

Câu 46: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang các hệ thống sông, cho biết trong các hệ thống sông sau đây, hệ thống sông nào có tỉ lệ diện tích lưu vực lớn nhất?

- A. Sông Thái Bình. B. Sông Thu Bồn. C. Sông Mã. D. Sông Ba.

Câu 47: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang địa chất khoáng sản, các loại khoáng sản chủ yếu của Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. than đá, dầu khí. B. than bùn, đá vôi. C. đá vôi, than đá. D. dầu khí, than bùn.

Câu 48: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang thực vật và động vật, thảm thực vật tiêu biểu của vườn quốc gia Mũi Cà Mau là

- A. rừng tre nứa. B. trảng cỏ, cây bụi. C. rừng thưa. D. rừng ngập mặn.

Câu 49: Hệ sinh thái đặc trưng của đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi là

- A. rừng thưa nhiệt đới và lá kim. B. rừng cận nhiệt đới lá rộng và lá kim.
C. rừng cận nhiệt đới khô và lá kim. D. rừng nhiệt đới lá rộng và lá kim.

Câu 50: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang thực vật và động vật, cho biết vườn quốc gia nào sau đây thuộc vùng Tây Nguyên?

- A. Kon Ka Kinh. B. Xuân Sơn. C. Vũ Quang. D. Núi Chúa.

Câu 51: Biển Đông là vùng biển tương đối kín là nhờ

- A. nằm giữa hai lục địa A - Âu và Ô-xtrây-li-a B. trong năm thủy triều biến động theo mùa.
C. nằm hoàn toàn trong vùng nội chí tuyến. D. bao quanh bởi hệ thống đảo và quần đảo.

Câu 52: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang các miền tự nhiên, cho biết vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng thuộc vùng nào sau đây?

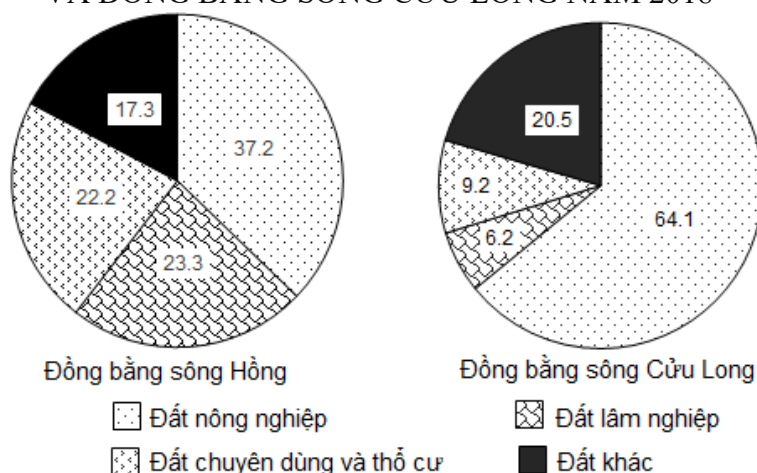
- A. Bắc Trung Bộ. B. Đông Bắc. C. Đông Nam Bộ. D. Tây Nguyên

Câu 53: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang các miền tự nhiên, cho biết núi nào sau đây thuộc miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ?

- A. Pha Luông. B. Phu Luông. C. Kiêu Liêu Ti. D. Phu Pha Phong.

Câu 54: Cho biểu đồ:

CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT CỦA ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG VÀ ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG NĂM 2018



(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)

Nhận xét nào sau đây đúng khi so sánh cơ cấu sử dụng đất của Đồng bằng sông Hồng với Đồng bằng sông Cửu Long?

- A. Đất nông nghiệp có tỉ trọng lớn hơn.
- B. Đất lâm nghiệp có tỉ trọng nhỏ hơn.
- C. Đất chuyên dùng và đất thổ cư có tỉ trọng lớn hơn.
- D. Các loại đất khác có tỉ trọng lớn hơn.

Câu 55: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang địa chất khoáng sản, cho biết than đá tập trung nhiều nhất ở vùng nào sau đây?

- A. Đồng bằng sông Hồng.
- B. Tây Nguyên.
- C. Đông Bắc.
- D. Tây Bắc.

Câu 56: Cho bảng số liệu:

NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH CÁC THÁNG TẠI HÀ NỘI VÀ HUẾ (Đơn vị: $^{\circ}\text{C}$)

Tháng	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII
Hà Nội	16,4	17,0	20,2	23,7	27,3	28,8	28,9	28,2	27,2	24,6	21,4	18,2
Huế	19,7	20,9	23,2	26,0	28,0	29,2	29,4	28,8	27,0	25,1	23,2	20,8

(Nguồn: Sách giáo khoa Địa lí 12 Nâng cao, trang 44)

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây đúng với chế độ nhiệt của Hà Nội và Huế?

- A. Biên độ nhiệt độ trung bình năm lần lượt là $9,7^{\circ}\text{C}$ và $12,5^{\circ}\text{C}$.
- B. Biên độ nhiệt độ trung bình năm của Hà Nội gấp 2,8 lần Huế.
- C. Nhiệt độ trung bình của 12 tháng lần lượt là $23,5^{\circ}\text{C}$ và $25,1^{\circ}\text{C}$.
- D. Hà Nội và Huế đều có 3 tháng nhiệt độ trung bình dưới 20°C .

Câu 57: Đặc điểm nào sau đây **không** phải của sông ngòi miền Trung nước ta?

- A. Có lũ vào thu - đông.
- B. Dòng sông ngắn và dốc.
- C. Chế độ nước thất thường.
- D. Lũ lên chậm xuống chậm.

Câu 58: Đặc điểm giống nhau chủ yếu nhất giữa địa hình bán bình nguyên và đồi trung du là

- A. nằm chuyển tiếp giữa miền núi và đồng bằng.
- B. độ cao khoảng từ 100m đến 200m.
- C. có cả đất phù sa cổ lẫn đất đỏ ba dan.
- D. bị chia cắt do tác động của dòng chảy.

Câu 59: Việc giao lưu kinh tế giữa các vùng ở miền núi gặp khó khăn thường xuyên, chủ yếu là do

- A. địa hình cao bị chia cắt mạnh.
- B. tiềm ẩn nguy cơ động đất.
- C. khan hiếm nước vào mùa khô.
- D. thiên tai dễ xảy ra.

Câu 60: Sông ngòi nước ta có đặc điểm nào sau đây?

- A. Phần lớn sông đều dài dốc và dễ bị lũ lụt.
- B. Có lưu lượng lớn, hàm lượng phù sa cao.
- C. Lượng nước phân bố đồng đều ở các hệ thống sông.
- D. Phần lớn sông chảy theo hướng đông nam - tây bắc.

Câu 61: Căn cứ vào At lát Địa lí Việt Nam trang khí hậu, cho biết nơi nào sau đây có lượng mưa ít nhất vào tháng II?

- A. TP Hồ Chí Minh. B. Sa Pa. C. Đồng Hới. D. Trường Sa.

Câu 62: Hoạt động nông nghiệp nào sau đây có nguy cơ cao dẫn tới ô nhiễm đất?

- A. Đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ. B. Canh tác không hợp lý trên đất dốc.
C. Sử dụng thuốc trừ sâu, phân hóa học. D. Trồng lúa nước làm đất bị gây.

Câu 63: Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang khí hậu, cho biết vùng khí hậu nào sau đây thuộc miền khí hậu phía Bắc?

- A. Đông Bắc Bộ. B. Tây Nguyên. C. Nam Bộ. D. Nam Trung Bộ.

Câu 64: Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang hành chính, cho biết tỉnh nào sau đây giáp với Campuchia cả trên đất liền và trên biển?

- A. An Giang. B. Đồng Tháp. C. Kiên Giang. D. Cà Mau.

Câu 65: Mùa khô ở Bắc Bộ **không** sâu sắc như ở Nam Bộ nước ta chủ yếu do

- A. sự điều tiết của các hồ chứa nước. B. nguồn nước ngầm phong phú hơn.
C. mạng lưới sông ngòi dày đặc hơn. D. ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc.

Câu 66: Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang hành chính, cho biết tỉnh nào sau đây **không** giáp Lào?

- A. Điện Biên. B. Gia Lai. C. Sơn La D. Kon Tum.

Câu 67: Mùa mưa ở miền Trung đến muộn hơn so với cả nước chủ yếu là do tác động của

- A. frông lạnh vào thu đông. B. gió phơn tây nam khô nóng vào đầu mùa hạ.
C. các dãy núi lan ra bờ biển. D. bão đến tương đối muộn hơn so với cả nước.

Câu 68: Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang hình thể, cho biết hướng Tây Bắc - Đông Nam là hướng của dãy núi nào sau đây?

- A. Trường Sơn Nam. B. Hoàng Liên Sơn. C. Bạch Mã. D. Đông Triều.

Câu 69: Vùng phía Nam nước ta **không** có đai ôn đới gió mùa trên núi vì

- A. nằm kề vùng biển rộng. B. không có độ cao trên 2600 m.
C. không có gió mùa Đông Bắc hoạt động. D. nằm gần xích đạo.

Câu 70: Thiên nhiên vùng núi Đông Bắc khác vùng núi Tây Bắc chủ yếu do ảnh hưởng của

- A. ảnh hưởng của gió mùa và biển khác nhau. B. độ cao và hướng núi khác nhau giữa hai vùng.
C. gió mùa Đông Bắc với hướng của địa hình. D. gió mùa Đông Bắc và vĩ độ địa lí khác nhau.

Câu 71: Ý nghĩa kinh tế của vị trí địa lý nước ta là

- A. tự nhiên phân hóa đa dạng giữa Bắc - Nam, Đông - Tây.
B. nguồn tài nguyên sinh vật và khoáng sản vô cùng giàu có.
C. thuận lợi để xây dựng nền văn hóa tương đồng với khu vực.
D. thuận lợi giao lưu với các nước trong khu vực và thế giới.

Câu 72: Vùng biển mà nước ta có quyền thực hiện các biện pháp an ninh quốc phòng, kiểm soát thuế quan, các quy định về y tế, môi trường nhập cư là vùng

- A. tiếp giáp lãnh hải. B. lãnh hải. C. đặc quyền về kinh tế. D. thềm lục địa.

Câu 73: Khí hậu nước ta **không** khô hạn như các nước cùng vĩ độ vì

- A. ảnh hưởng của biển Đông và các khối khí di chuyển qua biển.
B. nước ta nằm hoàn toàn trong vành đai nhiệt đới Bắc bán cầu.
C. thiên nhiên chịu ảnh hưởng rõ rệt của gió Tín phong.
D. nước ta nằm liền kề với 2 vành đai sinh khoáng lớn.

Câu 74: Để bảo vệ tài nguyên đất nông nghiệp ở các đồng bằng của nước ta cần

- A. áp dụng biện pháp nông lâm kết hợp. B. ngăn chặn nạn du canh, du cư.
C. thực hiện kỹ thuật canh tác trên đất dốc. D. chống suy thoái và ô nhiễm đất.

Câu 75: Căn cứ Atlat Địa lí Việt Nam trang hình thể, cho biết cao nguyên nào sau đây **không** thuộc vùng Tây Nguyên?

- A. Kon Tum. B. Mộc Châu. C. Mơ Nông. D. Di Linh.

Câu 76: Vùng đồng bằng ven biển Trung Bộ có đặc điểm

- A. thêm lục địa hẹp, giáp vùng biển sâu; thiên nhiên khắc nghiệt.
- B. thêm lục địa nông, nhiều cồn cát, đầm phá; thiên nhiên đa dạng.
- C. thêm lục địa nông, nhiều cồn cát, đầm phá; thiên nhiên khắc nghiệt.
- D. thêm lục địa hẹp, nhiều cồn cát, đầm phá; đất đa dạng, màu mỡ.

Câu 77: Cho bảng số liệu:

SỐ DÂN THÀNH THỊ VÀ NÔNG THÔN NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2015 - 2021

(Đơn vị: triệu người)

Năm	2015	2017	2019	2020	2021
Thành thị	30,9	31,9	33,8	35,9	36,6
Nông thôn	61,3	62,4	62,7	61,7	61,9

(Nguồn: <https://www.gso.gov.vn>)

Theo bảng số liệu, để thể hiện cơ cấu dân số phân theo thành thị và nông thôn của nước ta giai đoạn 2015 - 2021, dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

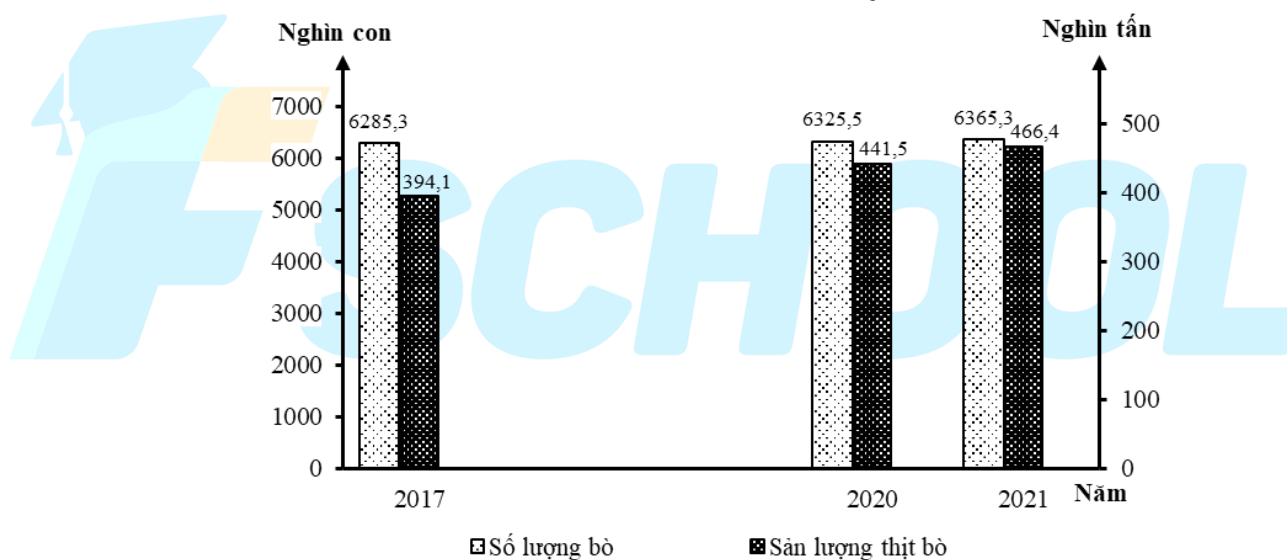
- A. Cột.
- B. Tròn.
- C. Đường.
- D. Miền.

Câu 78: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang các nhóm và các loại đất chính, cho biết đất feralit trên đá vôi tập trung nhiều nhất ở vùng nào sau đây?

- A. Tây Nguyên.
- B. Đông Nam Bộ.
- C. Tây Bắc.
- D. Bắc Trung Bộ.

Câu 79: Cho biểu đồ:

SỐ LƯỢNG BÒ VÀ SẢN LƯỢNG THỊT BÒ CỦA NƯỚC TA QUA CÁC NĂM 2017, 2020 VÀ 2021



□ Số lượng bò ■ Sản lượng thịt bò

(Số liệu theo <https://www.gso.gov.vn>)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Cơ cấu số lượng bò và sản lượng thịt bò.
- B. Quy mô và cơ cấu số lượng bò và sản lượng thịt bò.
- C. Tốc độ tăng số lượng bò và sản lượng thịt bò.
- D. Quy mô số lượng bò và sản lượng thịt bò.

Câu 80: Nguyên nhân chủ yếu khiến nước ta có lượng mưa lớn là do

- A. nhiệt độ cao nên lượng bốc hơi lớn.
- B. địa hình có nhiều nơi đón gió từ biển.
- C. các khối khí đi qua biển mang theo ẩm lớn.
- D. vị trí địa lí nằm trong khu vực nội chí tuyến.

----- HẾT -----

Học sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam và máy tính cầm tay để làm bài